

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1235/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2009

CÔNG VĂN HIẾN

Số: 33.94

Ngày 6 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Luông III,
xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- L-
- T-
- K-

NKS

Khai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh tại Công văn số 20/NK ngày 28/5/2009 V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 209/TTr-TNMT ngày 30 tháng 6 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Luông III theo báo cáo thăm dò của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 407/GP-UBND ngày 09/3/2009.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là: 23.646.538 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 2.594.453 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 21.052.085 m³

d) Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày

13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Luông III là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Luông III thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

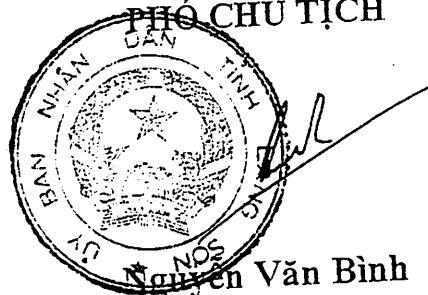
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Công Thương;
- Sở TN&MT (02 bản);
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số: 0203004473

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 06 năm 2008
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1 ngày 20 tháng 07 năm 2009

1. Tên công ty viết
bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết
bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 15 phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên,
thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (031)2697221

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá;	08101
2	Xây dựng nhà các loại;	41000
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;	42
4	Chuẩn bị mặt bằng: San lấp mặt bằng;	43120
5	Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng;	43900
6	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	46495
7	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	46510
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	46520
9	Bán buôn sắt, thép;	46622
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;	4663
11	Bán buôn gỗ xây dựng;	46699
12	Vận tải hành khách bằng taxi;	49312
13	Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	49321
14	Vận tải hành khách bằng ôtô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;	49329
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;	4933
16	Vận tải hành khách ven biển;	50111
17	Vận tải hàng hóa ven biển;	50121
18	Vận tải hành khách đường thủy nội địa;	5021
19	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;	5022

4. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

- Số cổ phần đã góp: 1.600.000 cổ phần;
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 16.000.000.000 đồng

5. Danh sách cổ đông sáng lập:

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ cổ phần (%)	Số Giấy chứng minh nhân dân	Ghi chú
1	ĐINH TRƯỜNG GIANG	Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Phổ thông	800.000	8.000	50	031149630	
2	BÙI THỊ TÚ GIANG	Thôn Tả Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Phổ thông	400.000	4.000	25	031304117	
3	BÙI ĐỖ TỘ	Thôn Tả Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Phổ thông	400.000	4.000	25	031686943	

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: **Giám đốc**

Họ và tên: **ĐINH TRƯỜNG GIANG**

Giới tính: **(Nam)**

Sinh ngày: **25/08/1982** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **031149630**

Ngày cấp: **17/10/2003** Nơi cấp: **Công an Hải Phòng**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Chỗ ở hiện tại: **Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Chữ ký: 

ĐÃ THU LỆ PHÍ

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:



Trần Việt Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NAM KHÁNH

Số 86/DNK

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường khu mỏ đá vôi mỏ Lân Luông III- xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 05 năm 2009

Kính gửi: Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 2628

Ngày 28 tháng 5 năm 09

Thực hiện giấy phép thăm dò khoáng sản số 407/GP-UBND ngày 09/03/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh thăm dò khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn. Công ty đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh đã thành lập Báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh xin chịu trách nhiệm trước Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh kính đề nghị Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ./.

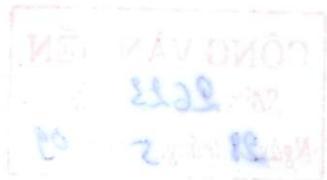
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS, VT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM KHÁNH



GIÁM ĐỐC
Đinh Trường Giang



ĐỐI MÃI
HỘ KHẨU

→TKCS

Kholy

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 331 /SCT-KT

V/v Thẩm định TKCS Dự án khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Lạng Sơn, ngày 9 tháng 7 năm 2009

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 3459

Ngày 10 tháng 7 năm 09

Kính gửi: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh.

Căn cứ nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18/6/2007 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-SCT ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc Sở Công Thương Lạng Sơn về việc thành lập tổ thẩm định thiết kế cơ sở các Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Báo cáo của Tổ thẩm định về quá trình thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thương Mại dịch vụ Nam Khánh tại tờ trình số 16/TTr-Thẩm định TKCS ngày 24 tháng 6 năm 2009;

Sau khi xem xét hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, Sở Công Thương Lạng Sơn thông báo quá trình thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Luông III, Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

I. Thông tin chung về dự án lập

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Luông III, Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh.

Địa chỉ: Số 15, phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Tên tổ chức lập dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần Tư vấn mỏ - MICC

- Địa chỉ: Số 3+4/B2 tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.
- 4. Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty cổ phần tư vấn mỏ - MICC.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản sẵn có của địa phương, tránh thất thoát, lãng phí.
- Gia tăng lợi nhuận trên cơ sở nâng cao lợi ích ba bên: Nhà nước, người lao động, nhà đầu tư.

6. Công xuất thiết kế:

- Tính theo sản phẩm nguyên khai chưa chế biến: 955.000 tấn/năm

- Tính theo sản phẩm đã chế biến: 445.000 M³/năm

7. Công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản.

- Hệ thống khai thác, các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác.

+ Hệ thống khai thác khai thác theo lớp xiên gạt chuyển, đá được gạt trực tiếp bằng máy gạt xuống bãi tiếp nhận dưới chân tuyển và được xúc bốc lên phuong tiện vận tải bằng máy xúc.

+ Các thông số của hệ thống khai thác:

Chiều cao tầng khai thác: $h = 10m$

Chiều rộng đai bảo vệ: $b_v = 3,5m$

Góc nghiêng tầng kết thúc: $\alpha = 60^0$

Góc nghiêng bờ công tác: $\varphi = 58^0$

Chiều rộng giải khẩu: $A = 11,5m$

Chiều rộng mặt tầng công tác tối thiểu: $B_{min} = 15m$

+ Các thông số khoan nổ cơ bản:

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị	
1	Đường kính lỗ khoan	d	mm	32	105
2	Chiều cao tầng	h	m	1,5 – 2,0	10
3	Chiều sâu lỗ khoan	L	m	1,6 – 2,2	11
4	Chiều sâu khoan thêm	L _t	m	0,1 – 0,2	1
5	Đường cản chân tầng	W	m	1,2 – 1,5	3,7
6	Khoảng cách giữa các lỗ khoan	a	m	1,2 – 1,5	3,7
7	Khoảng cách giữa các hàng	b	m	1,2 – 1,5	3,4
8	Chi tiêu thuốc nổ	q	Kg/m ³	0,3	0,3
9	Lượng thuốc nổ cho một lỗ khoan	Q _l	Kg	0,7 – 2,0	37,74

+ Hệ thống thiết bị khai thác:

Bảng hệ thống đồng bộ thiết bị khai thác

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Máy gặt A533	Chiếc	02
2	Máy xúc thủy lực gầu ngược 300C	Chiếc	02
3	Máy nén khí PDS185	Chiếc	07
4	Máy xúc lật D584	Chiếc	02
5	Máy khoan BMK - 5	Chiếc	04
6	Máy khoan con ΠΡ18r	Chiếc	06
7	Ôtô Kpaz-256.	Chiếc	04

- Công nghệ chế biến:

+ Công nghệ chế biến được lựa chọn là Công nghệ nghiền sàng sản xuất không qua công đoạn phân loại và nghiền trung gian.

+ Hệ thống thiết bị chế biến đá: Căn cứ vào công xuất thiết kế, và công nghệ chế biến, lựa chọn hệ thống 01 trạm đập nghiền có công xuất 250 tấn/giờ.

8. Địa điểm xây dựng: Thuộc xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

9. Tổng diện tích sử dụng đất:

32 ha

Trong đó:

- Diện tích khai trường: 28,84ha
- Diện tích khu trạm nghiền: 3ha
- Diện tích khu văn phòng: 0,1605 ha

10. Các hạng mục xây dựng chính phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản

- Đường mỏ mỏ từ +68 lên +175: 1.326,55m
- Làm đường đưa thiết bị lên núi với chiều dài: 287 m
- Tạo mặt bằng trung chuyển cốt +175: 9.541m³
- Bạt đỉnh núi: 23.940 m³

- Xây dựng trạm đập nghiền.

- Xây dựng khu văn phòng điều hành sản xuất với diện tích 1.605m² bao gồm các hạng mục công trình sau:

- Nhà hành chính được chia làm 3 phòng:

- + Phòng giám đốc mỏ: 36 m²
- + Phòng kế toán hành chính: 28 m²
- + Phòng kỹ thuật - kế hoạch, phòng họp giao ca: 84m²

- Nhà ăn ca phục vụ cán bộ công nhân viên mỏ bao gồm:
 - + Phòng bếp: 28 m^3
 - + Phòng ăn: 86 m^2
 - Nhà xưởng, và kho hàng : 130 m^2
- Xây dựng trạm biến áp 700KVA, và tuyến đường dây 0,4 Kv lên khai trường.

11. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn và phòng chống cháy nổ:

- Thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường toàn khu vực trong cả giai đoạn thi công hạ tầng cơ sở, giai đoạn khai thác và sau khi đóng cửa mỏ;
- Đầu tư kinh phí và thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm do tiếng ồn, khí thải và bụi;
- Thực hiện các biện pháp an toàn bảo hộ lao động trong thi công hạ tầng cơ sở và trong quá trình khai thác;
- Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh về nộp thuế tài nguyên;
- Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường và hoàn thổ cũng như các biện pháp giảm thiểu khác sau khi công trình đã khai thác xong;
- Có biện pháp phòng chống sự cố cháy, nổ.

12. Tổng vốn đầu tư dự án: 48.421.051.057 VNĐ

13. Thời gian thực hiện dự án: 34 năm.

II. Các ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở

1. Các văn bản pháp lý của dự án:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 407/GP-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn số 1235/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Trong đó phân cấp trữ lượng:

Cấp 121 là: $2.594.453 \text{ m}^3$

Cấp 122 là: $21.052.085 \text{ m}^3$

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

- Thiết kế cơ sở của dự án được lập cơ bản theo đúng quy định với mục tiêu khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường với công suất thiết kế 955.000 tấn/năm. Quy mô và tổng mức đầu tư của dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

+ Vị trí khu mỏ thuộc xã Đồng Tiến, cách thị trấn Mèt khoảng 22 km về phía Tây, từ thị trấn đến khu mỏ theo đường nhựa, nhìn chung giao thông thuận lợi.

+ Điện lưới quốc gia đã vào tới khu mỏ, đáp ứng đầy đủ đời sống sinh hoạt của nhân dân và cho công tác khai thác mỏ.

3. Các giải pháp thiết kế của phương án lựa chọn trong thiết kế cơ sở là hợp lý cũng như việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ... có tính khả thi.

4. Công ty cổ phần tư vấn mỏ - MICC có đủ chức năng, nhiệm vụ, năng lực để lập thiết kế cơ sở.

5. Nội dung thiết kế cơ sở của dự án, được lập đúng theo thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ công nghiệp, hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.

III. Kết luận và kiến nghị:

1. Dự án đầu tư khai thác và chế biến mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Những lưu ý, yêu cầu sửa đổi bổ sung, hoàn thiện thiết kế cơ sở:

- Trong thuyết minh dự án, trang 2 mục 1.2.1 cơ sở pháp lý lập dự án: Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ. Đã được thay thế bằng Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Yêu cầu bổ sung thiết kế khu vực bãi thải đất đá, phục vụ cho công tác khai thác lâu dài.

- Bổ sung kho vật liệu nổ công nghiệp ở phần thuyết minh thiết kế cơ sở và trong bản đồ tổng mặt bằng mỏ.

3. Những lưu ý, yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Thực hiện các bước thiết kế, thẩm định, phê duyệt tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản và khai thác đúng nội dung thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; bảo vệ môi trường, an ninh trật tự trong hoạt động khai thác, chế biến tại khu mỏ theo quy định.

Sở Công Thương Lạng Sơn thông báo quá trình thẩm định thiết kế cơ sở
Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

mỏ đá vôi Lân Luông III, Xã Đông Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh biết, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở
- Sở TN&MT;
- Lưu VT,KT.

GIÁM ĐỐC



Lâu Minh Thành

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2009

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số: 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số: 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số: 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh tại Công văn số 20/NK ngày 26/5/2009 V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép thăm dò số 407/GP-UBND ngày 9/03/2009 cho phép Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh được tổ chức thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường làm tài liệu cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác.

Sau khi được cấp giấy phép thăm dò công ty đã tổ chức hoạt động thăm dò theo đúng đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lượng công tác thăm dò và các công trình thăm dò theo báo cáo là đầy đủ, kết quả công tác thăm dò đều đạt được các yêu cầu đề ra.

Ngày 28/05/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được công văn số 20/NK ngày 26/5/2009 của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh trình thăm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn hồ sơ tài liệu do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn mỏ thực hiện. Theo Báo cáo thăm dò và hồ sơ tài liệu kèm theo kết quả công tác thăm dò mỏ đá vôi Lân Luông III đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất của thành tạo đá vôi có mặt trong diện tích thăm dò, địa chất thuỷ văn và địa chất công trình mỏ diện tích 30,7 ha trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000.

- Lấy, gia công, phân tích 150 mẫu lát mỏng, 60 mẫu xác định các chỉ tiêu hóa học, 10 mẫu quang phổ bán định lượng, 40 mẫu cơ lý đá, 05 mẫu nước, 20 mẫu công nghệ đảm bảo mô tả rõ đặc điểm các loại đá có trong diện tích thăm dò.

- Khối lượng công tác khảo sát lấy mẫu: Lấy, phân tích mẫu cơ lý đá, mẫu nước, thu thập tài liệu khí tượng thuỷ văn- địa chất công trình khu vực.

2. Công tác trắc địa:

- Đo vẽ lập bản đồ địa hình diện tích 30,7 ha, tỷ lệ 1/1000

- Lập lưới đường chuyền hạng cấp IV, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 (đường đồng mức 1m) địa hình loại V, lập lưới đường chuyền cấp 1,2, lưới thuỷ chuẩn, chuyền công trình ra thực địa, đưa công trình từ thực địa vào bản đồ, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò tính trữ lượng tỷ lệ 1:1.000.

3. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính toán trữ lượng, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo quy định tại quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1771; 1987 " Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật".

- Các chỉ tiêu công nghiệp đối với đá vôi làm vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (1992).

- Các tiêu chuẩn được dùng thí nghiệm: TCVN 1771-86, TCVN 1771-87, 22 TCN 333-06, 22 TCN 334-06, TCVN 4197-95, TCVN 4198-95, AASHTO T-86-97, AASHTO T180-90...

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thuỷ văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

4. Kết cấu và nội dung của báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

5. Công tác thăm dò đủ cơ sở dữ liệu để làm sáng tỏ đặc điểm địa chất thành tạo đá vôi, đặc điểm lớp phủ (tầng đất bóc), thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ

thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của mỏ Lân Luông III. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt đạt tiêu chuẩn để sản xuất đá dăm loại I, đá hộc các loại phục vụ cho xây dựng dân dụng, rải đường.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Luông III cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh với nội dung sau:

a, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 407/GP-UBND ngày 9/03/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b, Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c, Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 23.646.538 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 2.594.453 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 21.052.085 m³

d, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Luông III là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Luông III thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Noi nhận:

- Nhu kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty Cổ phần TMDV Nam Khánh;
- Lưu VT, TNKS&DC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ 14121000170

NGÀY CẤP 28/9/2009

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000170

Chứng nhận lần đầu ngày 28 tháng 9 năm 2009

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ hồ sơ dự án gửi kèm Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh nộp ngày 06/7/2009, hồ sơ nộp bổ sung ngày 18/8/2009;

Căn cứ đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 404/BC-SKHĐT ngày 23/9/2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM KHÁNH.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0203004473 đăng ký lần đầu ngày 24/6/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 20/7/2009, do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

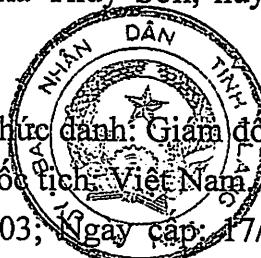
Địa chỉ trụ sở chính: số 15, phố Mới, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.2697221.

Đại diện bởi: Ông Đinh Trường Giang; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 25/8/1982; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư nhân dân số: 031149603; Ngày cấp: 17/10/2003;
Nơi cấp Công an thành phố Hải Phòng.



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ VÔI LÂN LUÔNG III, XÃ ĐỒNG TIỀN, HUYỆN HỮU LŨNG.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

2.1. Mục tiêu đầu tư: khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng cho nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận; tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; góp phần tăng ngân sách nhà nước; thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

2.2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất 455.000 m³ sản phẩm/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 32 ha

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 48.421 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	21.741 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	18.044 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB và tái định cư:	800 triệu đồng
- Chi phí QLDA và chi phí khác:	1.390 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	4.197 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn tự có và vốn vay ngân hàng, trong đó: vốn tự có chiếm 30%, vốn vay chiếm 70% tổng mức đầu tư dự án.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án là 34 năm, kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 15 tháng.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các quy định hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, kỹ quỹ phục hồi môi trường; cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh không thực hiện đầu tư khai thác, chế biến, UBND tỉnh sẽ ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và một bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động -Thương Bình và Xã hội, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Số chứng thực: 225 - Quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày: 09 - 10 - 2009

Nguyễn Văn Bình

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU



PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Quang Lợi

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số: 0203004473

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 06 năm 2008
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1 ngày 20 tháng 07 năm 2009

1. Tên công ty viết
bằng tiếng Việt :

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
NAM KHÁNH

Tên công ty viết
bằng tiếng nước ngoài:

NAM KHANH TRADING SERVICE
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

NAM KHANH TRASERCO

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 15 phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên,
thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (031)2697221

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá;	08101
2	Xây dựng nhà các loại;	41000
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;	42
4	Chuẩn bị mặt bằng; San lấp mặt bằng;	43120
5	Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng;	43900
6	Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	46495
7	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;	46510
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;	46520
9	Bán buôn sắt, thép;	46622
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;	4663
11	Bán buôn gỗ xây dựng;	46699
12	Vận tải hành khách bằng taxi;	49312
13	Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	49321
14	Vận tải hành khách bằng ôtô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;	49329
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;	4933
16	Vận tải hành khách ven biển;	50111
17	Vận tải hàng hóa ven biển;	50121
18	Vận tải hành khách đường thủy nội địa;	5021
19	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;	5022

4. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

- Số cổ phần đã góp: 1.600.000 cổ phần;
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 16.000.000.000 đồng

5. Danh sách cổ đông sáng lập:

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ cổ phần (%)	Số Giấy chứng minh nhân dân	Ghi chú
1	ĐINH TRƯỜNG GIANG	Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Phổ thông	800.000	8.000	50	031149630	
2	BÙI THỊ TÚ GIANG	Thôn Tả Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Phổ thông	400.000	4.000	25	031304117	
3	BÙI ĐỖ TỘ	Thôn Tả Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Phổ thông	400.000	4.000	25	031686943	

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **ĐINH TRƯỜNG GIANG**

Giới tính: (Nam)

Sinh ngày: **25/08/1982** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **031149630**

Ngày cấp: **17/10/2003** Nơi cấp: **Công an Hải Phòng**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Chỗ ở hiện tại: **Số 8 N01/97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

Chữ ký: 

ĐÃ THU LỆ PHÍ

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:



Trần Việt Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV NAM KHÁNH
Số 84/11/2009

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường khu mỏ đá vôi mỏ Lân Luông III- xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 05 năm 2009

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 2623

Ngày 28 tháng 5 năm 09

Kính gửi: Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện giấy phép thăm dò khoáng sản số 407/GP-UBND ngày 09/03/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh thăm dò khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn. Công ty đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh đã thành lập Báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Lân Luông III - thôn Đồng Tiến - xã Đồng Tiến - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh xin chịu trách nhiệm trước Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Nam Khánh kính đề nghị Uỷ Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS, VT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM KHÁNH



GIÁM ĐỐC
Đinh Trường Giang